

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2021

“V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Bà Trương Thị Kim Cương;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 784/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ô 5 khu B, thị trấn Hậu Ngh, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Trọng Ph, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 283 khu vực 5, thị trấn Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ V trình bày và yêu cầu: Vào ngày 25/2/2016 bà có cho ông Trần Trọng Ph vay số tiền 130.270.000 đồng. Đến ngày 12/8/2016 bà Vân tiếp tục cho ông Ph vay thêm số tiền 84.281.850 đồng khi vay không thỏa thuận lãi suất. Tổng hai lần ông Ph vay của bà V là 214.551.850 đồng.

Việc ông Ph vay tiền của bà V là quá lâu nhưng không thanh toán nên ngày 28/9/2020 bà V có gửi đơn yêu cầu đến Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp H yêu cầu giải quyết. Tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp H ông Ph cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà V 1.500.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng đến nay đã 03 tháng kể từ ngày cam kết trả tiền nhưng ông Ph không thanh toán tiền cho bà V như thỏa thuận.

Sự việc nêu trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa buộc ông Trần Trọng Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ V số tiền 214.551.850 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Trần Trọng Ph được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Trọng Ph phải trả cho bà V số tiền 214.551.850 đồng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Ông Trần Trọng Ph cư trú tại 283 khu vực 5, thị trấn Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Trần Trọng Ph được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông Ph không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Mỹ V theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Về nội dung: Vào ngày 25/2/2016 ông Trần Trọng Ph vay của bà V số tiền là 130.270.000 đồng, đến ngày 12/8/2016 bà V tiếp tục cho ông Ph vay thêm số tiền 84.281.850 đồng khi vay không thỏa thuận lãi suất. Tổng hai lần ông Ph vay của bà V là 214.551.850 đồng khi vay ông Ph có ký giấy xác nhận nợ cho bà V ngày 01/11/2016, đến ngày 28/9/2020 tại phiên hòa giải do Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp H chủ trì, ông Ph có mặt và thừa nhận có nợ bà V số tiền 214.551.850 đồng như bà V trình bày và ông Ph thỏa thuận hàng tháng sẽ trả cho bà V 1.500.000 đồng mỗi tháng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 nhưng sau 03 tháng kể từ ngày thỏa thuận ông Ph không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên bà V khởi kiện yêu cầu ông Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 214.551.850 đồng và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và 464 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Cần áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[6] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ông Trần Trọng Phúc có nghĩa vụ trả cho bà Vân 214.551.850 đồng nên phải chịu 10.727.593 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bà Mỹ V không phải chịu án phí. Hoàn lại bà V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 34, Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ V đối với ông Trần Trọng Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Trọng Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ V số tiền 214.551.850 đồng (hai trăm mười bốn triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Trọng Ph có nghĩa vụ chịu 10.727.593 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà V không phải chịu tiền án phí. Hoàn lại cho bà V 5.364.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0007177 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ